

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì tô đậm vào chữ cái tương ứng ở mỗi câu trong phiếu trả lời trắc nghiệm khách quan.

Câu 1: Thành Cổ Loa còn được gọi là Quân Thành vì:

- A. có lũy cao, mang thể phòng thủ.
- B. có hào sâu.
- C. có ụ chiến đấu.
- D. là công sự phòng thủ, có lực lượng quân đội, bộ, thủy binh.

Câu 2: Thành Cổ Loa mang tính chất là:

- A. thành phố hiện đại.
- B. chiến lũy.
- C. cung điện của nhà vua.
- D. công trình phòng thủ.

Câu 3: Chiều cao của thành Cổ Loa từ:

- A. 5 – 15m.
- B. 5 – 10m.
- C. 5 – 20m.
- D. 10 – 20m.

Câu 4: An Dương Vương đóng đô ở:

- A. Bạch Hạc.
- B. Phong Khê.
- C. Phú Xuân.
- D. Hoa Lư.

Câu 5: Thời kì Âu Lạc gắn liền với truyền thuyết:

- A. Lang Liêu.
- B. Mỵ Châu – Trọng Thủy.
- C. Thánh Gióng.
- D. Âu Cơ – Lạc Long Quân.

Câu 6: Khi quân Tần đánh xuống phương Nam, nước Văn Lang đang ở trong hoàn cảnh:

- A. gặp nhiều khó khăn.
- B. đang trong thời kì phát triển.
- C. vừa thoát khỏi khó khăn trong nước.
- D. nước Văn Lang đi xâm lược.

Câu 7: Vũ khí được xem là đặc biệt lợi hại nhất của quân đội Âu Lạc đó là:

- A. dao găm.
- B. nỏ.
- C. giáo mác.
- D. rìu chiến.

Câu 8: Bài học lớn nhất cần rút kinh nghiệm cho đời sau trước thất bại của An Dương Vương trong cuộc kháng chiến chống Triệu Đà xâm lược đó là:

- A. phải có tinh thần đoàn kết.
- B. phải có vũ khí tốt, lực lượng mạnh.
- C. phải có lòng yêu nước và quyết tâm chống giặc.
- D. phải cảnh giác với kẻ thù.

Câu 9. Những vùng đất nào của nước ta hiện nay là vùng đất của ba quận:

Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam trước đây:

- A. vùng đất Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ đến Quảng Bình.
- B. vùng đất Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ đến Quảng Trị.
- C. vùng đất Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ đến Quảng Nam.
- D. vùng đất Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ đến Quảng Ngãi.

Câu 10. Từ sau khởi nghĩa Hai Bà Trưng thất bại, trực tiếp cai quản các huyện là

- A. người Việt.
- B. cả người Việt và người Hán.
- C. người Hán.
- D. không còn đơn vị huyện nữa.

Câu 11: Chính quyền đô hộ nắm độc quyền:

- A. muối. B. sắt. C. gạo. D. ngọc trai.

Câu 12: Đến thế kỉ III, nhân dân ven biển khai thác san hô bằng cách:

- A. lặn xuống biển để mò san hô.
B. dùng lưới sắt để khai thác san hô.
C. dùng dao để khai thác san hô.
D. không khai thác nữa để bảo vệ môi trường.

Câu 13: Cư dân Âu Lạc thế kỉ III khi làm gốm đã có thêm kĩ thuật:

- A. tráng men. B. trang trí hoa văn.
C. nung. D. tráng men và trang trí hoa văn.

Câu 14: Việc nhân dân lập đền thờ Hai Bà Trưng ở nhiều nơi cho thấy:

- A. nhân dân nhớ đến công lao của Hai Bà Trưng.
B. nhân dân rất căm ghét quân xâm lược Hán.
C. nhân dân luôn xây đền thờ những người có công.
D. nhân dân không bao giờ quên những giai đoạn khó khăn của đất nước.

Câu 15: Thủ phủ của Châu Giao được đặt ở:

- A. Luy Lâu. B. Cổ Loa.
C. Thăng Long. D. Hoa Lư.

Câu 16. Vì sao nhà Hán tiếp tục thi hành chính sách đưa người Hán sang ở nước ta?

- A. Để dân ta quen dần tiếng Hán.
B. Để dân ta quen với các phong tục tập quán nhà Hán.
C. Chúng quyết tâm đồng hóa dân tộc ta.
D. Nhà Hán đã hết đất cho người Hán ở.

Câu 17. Năm 179 TCN, Triệu Đà sáp nhập đất Âu Lạc vào Nam Việt, chia Âu Lạc thành:

- A. hai quận: Giao Chỉ và Cửu Chân.
B. ba quận: Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam.
C. bốn quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam và Hợp Phố.
D. năm quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố và Đạm Nhĩ.

Câu 18. Việc làm nào của nhà Hán nhằm thực hiện chính sách đồng hoá người Việt thành người Hán?

- A. Bắt dân ta phải nộp các loại thuế.
B. Cống nạp các sản vật quý hiếm.
C. Đưa người nước ta sang nhà Hán sinh sống.
D. Đưa người Hán sang các quận Giao Chỉ, Cửu Chân; bắt nhân ta phải theo phong tục của họ.

Câu 19. Năm 42, vua Hán lựa chọn ai để chỉ huy quân xâm lược nước ta ?

- A. Tô Định. B. Tiêu Tư. C. Triệu Đà. D. Mã Viện.

Câu 20. Việc làm nào của nhà Hán nhằm thực hiện chính sách đồng hoá người Việt thành người Hán?

- A. Bắt dân ta phải nộp các loại thuế.
B. Cống nạp các sản vật quý hiếm.
C. Đưa người nước ta sang nhà Hán sinh sống.
D. Bắt nhân ta phải theo phong tục của họ.

PHẦN II: TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Lập bảng thống kê tên phong kiến phương Bắc dùng để gọi nước ta trong từng giai đoạn đô hộ mà em đã được học?

Câu 2 (3 điểm):

a. Những nét mới trong văn hóa nước ta ở thế kỉ I – VI là gì?

b. Qua bài học về giữ gìn văn hóa của nhân dân ta thời Bắc thuộc, em hãy đề xuất ý kiến để bảo tồn văn hóa Việt trong tình hình hiện nay.